

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện cải cách hành chính Quý I/2026 và  
các nhiệm vụ trọng tâm các tháng tiếp theo**

*(Tài liệu tại Phiên họp thứ hai năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về  
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06)*

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

- Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; quán triệt triển khai quan điểm của Đảng về **“phát triển nhanh, bền vững đất nước”**, công tác CCHC tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là một trong những trọng tâm chỉ đạo điều hành nhằm thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao năng lực thực thi của bộ máy trong điều kiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, sức chống chịu của nền kinh tế; quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP<sup>1</sup> theo chủ đề **“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động hiệu quả; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá; tăng trưởng bền vững”**.

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan liên quan chuẩn bị tài liệu và tham mưu tổ chức Phiên họp lần thứ nhất năm 2026<sup>2</sup> của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Đồng thời, tích cực hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi tình hình, kết quả triển khai công tác CCHC của các bộ, ngành, địa phương; ban hành Báo cáo Sơ kết giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030<sup>3</sup>; tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030<sup>4</sup> nhằm mục tiêu tiếp tục quán triệt, thể chế

<sup>1</sup> Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ: Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

<sup>2</sup> Phiên họp lần thứ nhất được tổ chức ngày 25/02/2026.

<sup>3</sup> Báo cáo số 1279/BC-BNV ngày 09/02/2026 của Bộ Nội vụ báo cáo Sơ kết giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.

<sup>4</sup> Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.

hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đẩy mạnh triển khai, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; kịp thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của các bộ, ngành, địa phương; ban hành Kế hoạch tăng cường năng lực công chức thực hiện CCHC năm 2026, Kế hoạch triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2026<sup>5</sup>; Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2026,... Hiện nay, Bộ đã khẩn trương hoàn thành việc tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng, hoàn thiện Báo cáo Chỉ số SIPAS 2025, Báo cáo Chỉ số PAR Index 2025 để Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép công bố trong quý II năm 2026.

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ thường xuyên theo dõi, tiếp nhận và tích cực xử lý những phản ánh, kiến nghị (PAKN), đặc biệt là những PAKN về CCHC; theo thống kê, từ ngày 01/01/2026 đến ngày 15/3/2026, Bộ Nội vụ đã tiếp nhận, giải quyết **86/104** phản ánh, kiến nghị (PAKN), công khai kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết TTHC. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết **110/161** PAKN và công khai kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin hỏi đáp về hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Tính riêng trong tháng 02/2026, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **10.126** PAKN về quy định và hành vi hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG); các PAKN chủ yếu về giải quyết hồ sơ của người dân liên quan đến cấp hộ chiếu phổ thông, đăng ký tạm trú, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Phiếu lý lịch tư pháp,... Các bộ, ngành đã xem xét, xử lý **5.642/6.245** PAKN, đạt **90%**; các địa phương đã xử lý **6.112/6.290** PAKN<sup>6</sup>, đạt **97,2%**.

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai CCHC tại các bộ, ngành, địa phương được quan tâm tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện; các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, có xác định lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra giúp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện một cách khoa học, định lượng. Để đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các cơ quan, đơn vị, trong quý I/2026, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành tổng số **1.188** văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt triển khai công tác CCHC; trong đó, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành **204** văn bản, các địa phương đã ban hành **984** văn bản. Trong quý I/2026, các

<sup>5</sup> Quyết định số 172/QĐ-BNV ngày 11/02/2026.

<sup>6</sup> Bao gồm cả các PAKN từ kỳ trước chuyển sang.

bộ, cơ quan ngang bộ đã đề ra **544** nhiệm vụ; UBND các tỉnh, thành phố đã đề ra **1.472** nhiệm vụ. Thống kê kết quả thực hiện đến ngày 21/3/2026, các bộ, ngành Trung ương đã hoàn thành **98/544** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **18,01%** so với kế hoạch; UBND các tỉnh, thành phố đã hoàn thành **369/1.472** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **25,07%** so với kế hoạch đề ra.

## 1. Kết quả đạt được

### a) Cải cách thể chế

- Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng xác định tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước, trong đó thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, các thể chế khác là rất quan trọng, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quán triệt các định hướng đó, Chính phủ tập trung chỉ đạo đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi; kịp thời tháo gỡ các “điểm nghẽn” do quy định pháp luật, khơi thông nguồn lực cho phát triển. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thi hành pháp luật, gắn xây dựng pháp luật với kiểm tra, giám sát thực hiện, bảo đảm hiệu quả trong thực tiễn, với trọng tâm là triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW<sup>7</sup> ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị. Trong quý I/2026, Chính phủ đã ban hành **111** Nghị định, tăng **46** Nghị định so với cùng kỳ năm 2025 (quý I/2025 ban hành 65 Nghị định); các Bộ ban hành theo thẩm quyền **282** Thông tư, Thông tư liên tịch, tăng **193** Thông tư so với cùng kỳ năm 2025 (quý I/2025 ban hành 89 Thông tư); HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành **1.065** văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), giảm **549** VBQPPL với cùng kỳ năm 2025 (quý I/2025, HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành 1.614 VBQPPL). Qua đó, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác giữa các cấp chính quyền; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo phương châm “**địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm**”, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; từng bước xây dựng hệ thống quản lý nhà nước và quản trị quốc gia hiện đại, gắn với đẩy mạnh xây dựng Chính phủ số, chính quyền số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tiếp tục được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả thực thi trong thực tiễn. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 10/2026/NQ-CP ngày 10/3/2026 về việc tiếp tục áp dụng văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Theo đó, giúp bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước không bị gián đoạn, bảo

<sup>7</sup> Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong khoảng thời gian chưa có văn bản quy định chi tiết, quy định cụ thể biện pháp thi hành để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 08/01/2026 phê duyệt Kế hoạch theo dõi việc thi hành VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026, theo đó xác định 02 lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, gồm: (i) lĩnh vực an toàn thực phẩm; (ii) lĩnh vực công tác chính sách đối với Quân đội, hậu phương quân đội. Đồng thời, giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra, điều tra, khảo sát việc thi hành VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành tại các bộ, ngành, địa phương.

- Về kiểm tra, rà soát VBQPPL: Trong quý I/2026, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại **100** văn bản của địa phương đề thực hiện kiểm tra, đồng thời triển khai thực hiện kiểm tra văn bản theo **04** chuyên đề<sup>8</sup> trong năm 2026. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL. Theo thống kê, trong quý I/2026, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát tại các bộ, ngành đã tổng hợp được **354** VBQPPL cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), giảm **492** văn bản so với cùng kỳ năm 2025, đến nay đã xử lý xong **278/354** văn bản, đạt tỷ lệ **78,53%**, tăng **14,59%** so với cùng kỳ năm 2025 (quý I/2025 đạt 63,94%); trong đó, số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua kiểm tra là **14** văn bản; số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua rà soát đã được xử lý xong là **264/340** văn bản, đạt tỷ lệ **77,65%**. Tại địa phương đã tổng hợp được **5.008** VBQPPL cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), tăng **3.110** văn bản so với cùng kỳ năm 2025, đến nay đã xử lý xong **3.912/5.008** văn bản, đạt tỷ lệ **78,11%**, giảm **1,34%** so với cùng kỳ năm 2025 (quý I/2025 đạt 79,45%); trong đó, số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua kiểm tra đã được xử lý xong là **57/57** văn bản, đạt tỷ lệ **100%**, bằng với cùng kỳ năm 2025 (quý I/2025 đạt 100%); số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua rà soát đã được xử lý xong là **3.855/4.951** văn bản, đạt tỷ lệ **77,86%**, giảm **1,08%** so với cùng kỳ năm 2025 (quý I/2025 đạt 78,94%).

#### b) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Trong quý I năm 2026, công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách TTHC tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo quyết liệt; Nghị quyết số 01/NQ-CP<sup>9</sup> và Nghị quyết số 02/NQ-CP<sup>10</sup> của Chính phủ đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và chỉ tiêu cụ thể về cải cách TTHC, giao các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2026. Nghị quyết số

<sup>8</sup> Gồm: (i) văn bản liên quan đến doanh nghiệp, điều kiện đầu tư kinh doanh; (ii) văn bản liên quan đến lao động, bảo hiểm xã hội, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động; (iii) văn bản liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo; (iv) văn bản ban hành TTHC tại bộ, ngành và địa phương.

<sup>9</sup> Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

<sup>10</sup> Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ<sup>11</sup> đã xác định các nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, hoàn thiện và kết nối các cơ sở dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Một số kết quả nổi bật trong công tác cải cách thủ tục hành chính quý I/2026, cụ thể như sau:

- **Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025:** Thủ tướng Chính phủ và các bộ, cơ quan theo thẩm quyền đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa **3.085/4.888** TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đạt **63,1%**); giảm **2.371/6.974** điều kiện kinh doanh (ĐKKD), đạt **33,9%**. Theo đó, tính đến ngày 28/02/2026, đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa **2.785/3.085** TTHC (đạt **90,3%**) và **1.973/2.371** ĐKKD (đạt **83,2%**), tương ứng giảm khoảng **29,2%** chi phí tuân thủ, ước tính khoảng **34,9** nghìn tỷ đồng. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang trình Chính phủ Nghị quyết quy phạm về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (dự kiến tiếp tục bãi bỏ thêm 42 TTHC, đơn giản hóa 327 TTHC, cắt giảm 231 ĐKKD tại 14 Luật, 46 Nghị định và 05 Quyết định quy phạm của Thủ tướng Chính phủ).

- **Kết quả phân cấp, phân quyền giải quyết TTHC:** Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp **699** TTHC<sup>12</sup>, đến nay đã hoàn thành phân cấp **552/699** TTHC tại **127** VBQPPL (đạt **79%**).

- **Kết quả thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:** Lũy kế từ năm 2021 đến hết tháng 02/2026, tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án là **1061/1084** TTHC tại **300** VBQPPL (đạt **98%**); trong đó, có **10** bộ, cơ quan hoàn thành **100%**.

- **Về thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg<sup>13</sup>:** Tính đến hết tháng 01/2026, tổng số TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp được cắt giảm, đơn giản hóa là **75/108** TTHC, tại **19** VBQPPL<sup>14</sup>, đạt **69%**.

- **Kết quả thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu:**

+ **Về sửa đổi, bổ sung VBQPPL:** Tổng số VBQPPL phải sửa đổi, bổ sung **221** VBQPPL<sup>15</sup> theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; tính đến hết tháng

<sup>11</sup> Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

<sup>12</sup> Chiếm tỷ lệ 13,47% trên tổng số TTHC được rà soát với 232 VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung trong giai đoạn 2022 - 2025.

<sup>13</sup> Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

<sup>14</sup> Gồm: 03 Luật, 10 Nghị định, 06 Thông tư.

<sup>15</sup> Gồm: 22 luật, 113 nghị định, 08 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 72 Thông tư, 04 Thông tư liên tịch, 02 Quyết định

02/2026, có 13 VBQPPL<sup>16</sup> được ban hành/trình cấp có thẩm quyền ban hành để thực thi. Theo đó, số TTHC đã được sửa đổi, bổ sung VBQPPL để cắt giảm hoặc thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu là **49/794** TTHC (chiếm tỷ lệ **6,17%**).

+ *Về dữ liệu và hạ tầng*: Đến nay **09/09** Cơ sở dữ liệu (CSDL) đã công bố thông tin CSDL được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ TTHC<sup>17</sup>.

- **Kết quả thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông**: Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ, đến nay 100% các địa phương đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) và đưa vào vận hành bảo đảm thông suốt, phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; trong đó **33/34** địa phương đã thành lập TTPVHCC cấp tỉnh, cấp xã (riêng Thành phố Hà Nội tổ chức theo mô hình TTPVHCC một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh với các chi nhánh, điểm phục vụ). **100%** địa phương đã công bố danh mục TTHC tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Theo đó, việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông đang được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân, tổ chức.

- **Kết quả triển khai kiến trúc hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ, cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 268/NQ-CP ngày 31/08/2025 của Chính phủ)**: Đến ngày 15/3/2026, đã có **13/17** bộ, ngành triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung cấp Bộ. Trong đó **04/17** đơn vị triển khai theo mô hình đặc thù riêng hoặc không có TTHC<sup>18</sup>; **06/13** đơn vị<sup>19</sup> đã cấu hình toàn bộ 100% TTHC trên hệ thống tập trung cấp bộ, đảm bảo 01 TTHC có 01 quy trình thực hiện xuyên suốt cho 34 địa phương; **08/13** bộ, ngành<sup>20</sup> đã hoàn thành tích hợp các nền tảng quan trọng như Cổng thanh toán trực tuyến, bưu chính công ích, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và CSDL quốc gia về dân cư; **06** bộ, ngành<sup>21</sup> đã thực hiện kết nối với CSDL về Bảo hiểm xã hội. Đến ngày 06/3/2026, có **06/14** bộ, ngành đã hoàn thành cấu hình mạng và triển khai kiểm thử trên môi trường chính thức<sup>22</sup>.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tiếp tục duy trì ở mức cao, bình quân cả nước đạt **96,90%**; trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các bộ, cơ quan Trung ương đạt **96,76%**; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt **95,13%**; UBND cấp

---

của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

<sup>16</sup> Gồm: 03 Luật; 05 Nghị định; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 04 Thông tư.

<sup>17</sup> Gồm: CSDL quốc gia về dân cư; CSDL hộ tịch điện tử; CSDL nền tảng Sổ sức khỏe điện tử; CSDL về đăng ký phương tiện; CSDL lý lịch tư pháp; CSDL Giấy phép lái xe; CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về Đất đai; CSDL quốc gia về Bảo hiểm.

<sup>18</sup> Bộ Công an, Bộ Quốc phòng triển khai theo mô hình đặc thù riêng; Văn phòng Chính phủ không có TTHC, Thanh tra Chính phủ chưa có dịch vụ công trực tuyến.

<sup>19</sup> Gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng. Trong đó, Bộ Tư pháp mới triển khai 37/253 TTHC trên hệ thống tập trung của Bộ Tư pháp.

<sup>20</sup> Gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao.

<sup>21</sup> Gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

<sup>22</sup> Gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế và Bộ Công Thương.

xã đạt **98,83%**.

c) Cải cách tổ chức bộ máy, triển khai tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

- **Thể chế về tổ chức bộ máy tiếp tục được hoàn thiện, tạo nền tảng cho đổi mới, sắp xếp tinh gọn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động:** Chính phủ đã ban hành Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, qua đó kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, tăng cường phân cấp cho địa phương trong tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp, đồng thời kiểm soát số lượng cấp phó, tạo linh hoạt trong sắp xếp tổ chức bộ máy, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương. Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 07/02/2026 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01/2026 đã yêu cầu tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chủ động tháo gỡ khó khăn, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang tiếp tục tham mưu Chính phủ hoàn thiện pháp luật liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp<sup>23</sup> bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

- Về hoàn thiện hệ thống các VBQPPL bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các nguyên tắc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền: Tính đến ngày 01/3/2026, theo 30 Nghị định chuyên đề về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đã có **38/85 VBQPPL (44,71%)** được sửa đổi, bổ sung với **292** nhiệm vụ, quyền hạn được điều chỉnh; còn **47/85 VBQPPL** cần được sửa đổi, bổ sung (**55,29%**) với **281** nhiệm vụ, quyền hạn cần được điều chỉnh. Trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan ngang bộ, theo thống kê, có tổng số **71 VBQPPL** cần được sửa đổi, bổ sung trong năm 2026 (gồm **47 VBQPPL** có nhiệm vụ, quyền hạn đã được điều chỉnh tại **30** Nghị định chuyên đề về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cần sửa đổi, bổ sung và **24 VBQPPL** khác) nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, phù hợp với nguyên tắc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền được quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025.

- Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền: Thực hiện Kết luận số 192-KL/TW ngày 19/9/2025 và Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trên cơ sở báo cáo của các địa phương và ý kiến của **12/12 Bộ**<sup>24</sup>, Bộ Nội vụ

<sup>23</sup> Bộ Nội vụ đang xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính (thay thế Nghị định số 158/2018/NĐ-CP) và dự thảo Nghị định về quản lý, sử dụng biên chế công chức để thay thế Nghị định số 62/2020/NĐ-CP.

<sup>24</sup> Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Thanh tra Chính phủ; Văn phòng Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không thuộc thành phần báo cáo.

đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả đánh giá tính khả thi của **949** nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho địa phương<sup>25</sup>; theo đó, có **584** nhiệm vụ (**61,54%**) bảo đảm tính khả thi, **355** nhiệm vụ (**37,41%**) cần được hướng dẫn hoặc ban hành VBQPPL, **10** nhiệm vụ (**1,05%**) cần điều chỉnh thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương hoặc giữa các cấp chính quyền. Đến ngày 15/03/2026, có **321/355** nhiệm vụ (**90,42%**) đã được hoàn thành, cụ thể: **07** Bộ<sup>26</sup> đã hoàn thành 100% nhiệm vụ; **05** Bộ<sup>27</sup> đã hoàn thành một phần nhiệm vụ. Còn **34/355** nhiệm vụ đang được các Bộ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hoặc trong quá trình xây dựng, đề xuất VBQPPL để xử lý các vướng mắc, kiến nghị của địa phương.

- Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương các cấp được kiện toàn đồng bộ, vận hành ổn định, nề nếp, thông suốt, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Việc triển khai, thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp thực hiện khuyến nông được các địa phương thực hiện nghiêm túc: **34/34** tỉnh, thành phố đã xây dựng đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh<sup>28</sup>; **25/34** tỉnh, thành phố đã ban hành Quyết định thành lập Trung tâm Dịch vụ công cấp xã<sup>29</sup>; **21/34** tỉnh, thành phố bố trí cán bộ khuyến nông cấp xã<sup>30</sup>; **14/34** tỉnh, thành phố ban hành Quy chế phối hợp công tác khuyến nông<sup>31</sup>. Bên cạnh đó, các địa phương đã bảo đảm đầy đủ máy móc, trang thiết bị làm việc cho 100% số xã. **100%** các địa phương đã hoàn thành việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư đối với **25.885** cơ sở nhà, đất<sup>32</sup>. Tổng số cơ sở nhà, đất đã có quyết định thu hồi, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý là **7.998** cơ sở<sup>33</sup>. **32/34** địa phương đã trang bị xe ô tô cho các xã (mới) bảo đảm mỗi xã được trang bị ít nhất 01 xe ô tô phục vụ công tác; chỉ còn **02/34**<sup>34</sup> địa phương còn xã chưa được trang bị xe ô tô<sup>35</sup>. Công tác hỗ trợ nhà ở tại các địa

<sup>25</sup> Tại Báo cáo số 11296/BC-BNV ngày 27/11/2025.

<sup>26</sup> Gồm: (1) Bộ Nội vụ 45 nhiệm vụ; (2) Bộ Ngoại giao 03 nhiệm vụ; (3) Bộ Xây dựng 28 nhiệm vụ; (4) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 05 nhiệm vụ; (5) Bộ Giáo dục và Đào tạo 04 nhiệm vụ; (6) Bộ Y tế 77 nhiệm vụ; (7) Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành 37 nhiệm vụ.

<sup>27</sup> Gồm: (1) Bộ Tài chính đã hoàn thành 07/9 nhiệm vụ (đạt tỷ lệ 77,78%); (2) Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã hoàn thành 03/5 nhiệm vụ (đạt tỷ lệ 60%); (3) Bộ Công Thương đã hoàn thành 21/28 nhiệm vụ (đạt tỷ lệ 67,86%); (4) Bộ Tư pháp đã hoàn thành 07/9 nhiệm vụ (đạt tỷ lệ 77,78%); (5) Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thành 64/105 nhiệm vụ (đạt tỷ lệ 60,95%).

<sup>28</sup> Phú Thọ, Lạng Sơn, Hải Phòng, Lâm Đồng, Cao Bằng, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Cần Thơ, Gia Lai, Sơn La, Khánh Hoà, Huế, Thái Nguyên, Lào Cai, Quảng Trị, Lai Châu, Ninh Bình, Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Hưng Yên, Đồng Tháp.

<sup>29</sup> Phú Thọ, Lạng Sơn, Hải Phòng, Hà Nội, Lâm Đồng, Cao Bằng, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Tây Ninh, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Sơn La, Khánh Hoà, Huế, Thái Nguyên, Lào Cai, Quảng Trị, Ninh Bình, Nghệ An, Lai Châu, Đồng Nai.

<sup>30</sup> Lạng Sơn, Hải Phòng, Hà Nội, Lâm Đồng, Cao Bằng, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Bắc Ninh, Sơn La, Khánh Hoà, Quảng Trị, Ninh Bình, Lai Châu, Huế, Đà Nẵng, Hưng Yên, Đồng Tháp, Thanh Hoá.

<sup>31</sup> Lạng Sơn, Hải Phòng, Lâm Đồng, Tuyên Quang, Huế, Lai Châu, Cà Mau, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Phú Thọ, Đà Nẵng, Quảng Trị, Đắk Lắk, Đồng Tháp.

<sup>32</sup> trong đó: bố trí cho giáo dục là **2.913** cơ sở; bố trí cho y tế là **618** cơ sở; bố trí cho văn hoá, thể thao là **2.296** cơ sở; bố trí cho các mục đích công cộng khác là **677** cơ sở; bố trí làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp là **8.515** cơ sở; bố trí làm nhà ở công vụ, nhà lưu trú công vụ là 91 cơ sở; giao tổ chức phát triển quỹ đất, tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà quản lý, khai thác là 4.495 cơ sở; sử dụng vào các mục đích khác là 6.280 cơ sở.

<sup>33</sup> trong đó: (1) Số cơ sở đã hoàn thành xử lý hoặc đưa vào khai thác là 3.543 cơ sở; (2) Số cơ sở chưa hoàn thành xử lý hoặc đưa vào khai thác là 4.455 cơ sở.

<sup>34</sup> Hiện nay, 02 địa phương đều đã bố trí kinh phí và đang thực hiện các thủ tục để mua sắm xe ô tô trang bị cho các xã chưa có xe ô tô.

<sup>35</sup> Thanh Hóa (73 xã); An Giang (03 xã).

phương tiếp tục triển khai hiệu quả theo Quyết định số 45/2025/QĐ-TTg và Nghị quyết số 07/NQ-CP, góp phần bảo đảm chỗ ở ổn định cho cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp, tạo điều kiện để bộ máy chính quyền địa phương vận hành thông suốt.

d) Cải cách chế độ công vụ

- Thẻ chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được hoàn thiện với nhiều điểm mới quan trọng, tạo chuyển biến rõ nét trong nâng cao chất lượng đội ngũ. Theo đó, tính riêng trong những tháng đầu năm 2026, Chính phủ đã ban hành **07** Nghị định và **01** Nghị quyết, Bộ Nội vụ ban hành theo thẩm quyền **03** Thông tư liên quan đến các nội dung như quản lý công chức, vị trí việc làm, đánh giá CBCCVC, tiền lương và một số chính sách có liên quan đến đội ngũ CBCCVC. Một số văn bản tiêu biểu có tác động trực tiếp đến công tác quản lý CBCCVC như: quy định về vị trí việc làm công chức nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc quản lý công chức theo vị trí việc làm<sup>36</sup>; quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan hành chính nhà nước và công chức<sup>37</sup>, góp phần đổi mới công tác đánh giá CBCCVC theo hướng thực chất, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ; đồng thời ban hành các quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước<sup>38</sup>, góp phần chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang khẩn trương hoàn thiện các dự thảo Nghị định quan trọng liên quan đến quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước, quy định về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của viên chức và đặc biệt là chuẩn bị các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2025 nhằm kịp thời thể chế hóa các quy định của luật, bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong thực tiễn.

- **Về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC:** Công tác phát triển nguồn nhân lực được triển khai bài bản, gắn liền với yêu cầu thực tiễn của kỷ nguyên số. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 363/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài đối với Quân đội nhân dân Việt Nam. Bộ Nội vụ đã ban hành các hướng dẫn mới về xếp lương cho người được tuyển dụng<sup>39</sup>, đồng thời trình Thủ tướng Chính phủ Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2026-2031, tầm nhìn đến 2040. Bên cạnh đó, các chính sách mang tính đặc thù như nâng cao tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giai đoạn 2025-2030<sup>40</sup> và Chỉ thị về đẩy mạnh bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCCVC đang được hoàn thiện. Mục tiêu cốt lõi là xây dựng đội ngũ công chức không chỉ giỏi chuyên môn mà còn có tư duy đổi mới sáng tạo, đủ năng lực làm việc trong môi trường quốc tế

<sup>36</sup> Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định về vị trí việc làm.

<sup>37</sup> Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

<sup>38</sup> Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước

<sup>39</sup> Thông tư số 01/2026/TT-BNV ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương đối với người được tuyển dụng vào công chức.

<sup>40</sup> Tờ trình số 12937/TTr-BNV ngày 31/12/2025 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

hóa và bồi cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Hiện nay, Bộ Nội vụ đã đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn, đồng thời hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức<sup>41</sup>.

- **Về xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về CBCCVC:** Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 quy định về CSDLQG về CBCCVC, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn quốc. Tính đến ngày 09/3/2026, CSDLQG về CBCCVC đã được kết nối với **61/61** hệ thống quản lý CBCCVC của các bộ, ngành, địa phương; đã đồng bộ được **2.161.340** hồ sơ, đạt khoảng **94,35%** tổng số hồ sơ<sup>42</sup>; đồng thời đã thực hiện đối khớp, làm sạch **2.020.954** hồ sơ với CSDLQG về dân cư, đạt **93,68%** số hồ sơ đã được đồng bộ.

- **Về chính sách tiền lương:** Chính phủ đã ban hành Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ tiền lương đối với CBCCVC và lực lượng vũ trang, góp phần tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương trong khu vực công theo hướng từng bước cải thiện thu nhập, tạo động lực cho đội ngũ CBCCVC<sup>43</sup>. Bộ Nội vụ đang nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với CBCCVC và lực lượng vũ trang; đồng thời triển khai sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương nhằm đánh giá toàn diện kết quả đạt được và đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới.

- **Về chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH):** Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội; đồng thời xây dựng dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng<sup>44</sup>; nhằm bảo đảm an sinh xã hội, ổn định đời sống của người lao động, đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội theo hướng đồng bộ, bền vững.

đ) Cải cách tài chính công

- **Về thể chế quản lý tài chính – ngân sách nhà nước:** Công tác hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tài chính – ngân sách nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh, bảo đảm đồng bộ, kịp thời phục vụ yêu cầu điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 về dự toán

<sup>41</sup> Công văn số 6832/BNV-CCVC

<sup>42</sup> Công văn số 812/BNV-CCVC ngày 28/01/2026.

<sup>43</sup> Theo đó, Bộ Công an tiếp tục triển khai rà soát, nghiên cứu đề báo cáo Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân (thay thế các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hiện nay quy định về chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân).

<sup>44</sup> Công văn số 2201/BNV-CTLBHXXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng, với 02 phương án: (1) Từ ngày 1/7/2026, đề xuất tăng 4,5% và cộng thêm 200.000 đồng/tháng trên mức hưởng của tháng 6/2026 đối với các nhóm từ điểm a đến điểm g. Riêng các đối tượng tại điểm h, i và k, mức trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng được đề xuất tăng 8% từ cùng thời điểm. Ngoài ra, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng trước ngày 1/1/1995, sau điều chỉnh nếu vẫn thấp hơn 3,8 triệu đồng/tháng thì tiếp tục được tăng thêm: tăng 300.000 đồng/người/tháng với người có mức hưởng dưới 3,5 triệu đồng/tháng; hoặc nâng lên bằng 3,8 triệu đồng/tháng với người có mức hưởng từ 3,5 triệu đồng đến dưới 3,8 triệu đồng; (2) Từ ngày 1/7/2026, mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng của các nhóm đối tượng nêu trên được đề xuất điều chỉnh tăng 8% so với mức hưởng của tháng 6/2026. Cùng với đó, nhóm hưởng trước ngày 1/1/1995 có mức thấp hơn 3,8 triệu đồng/tháng sau điều chỉnh cũng được bổ sung theo cơ chế tương tự phương án 1, nhằm thu hẹp khoảng cách mức hưởng.

ngân sách nhà nước năm 2026, làm cơ sở pháp lý quan trọng cho tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, ngày 08/01/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 từ **10%** trở lên. Trong Quý I năm 2026, Chính phủ đã ban hành **07** Nghị định, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **06** Quyết định, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền **22** Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính – ngân sách nhà nước, bảo đảm triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra<sup>45</sup>.

- **Về quản lý, sử dụng tài sản công:** Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác quản lý và sử dụng tài sản công. Tính đến ngày 09/02/2026, **34/34** địa phương đã hoàn thành việc sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bảo đảm tất cả các cơ sở nhà, đất đều có chủ thể chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý. Tính đến ngày 24/02/2026, đã có **30/55** bộ, ngành Trung ương (đạt **54%**) và **18/34** tỉnh, thành phố (đạt **52%**) hoàn thành đăng ký đối tượng kiểm kê tài sản công trên hệ thống phần mềm của Bộ Tài chính.

- **Về giải ngân vốn đầu tư công:** Đến hết tháng 02/2026, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã phân bổ chi tiết **975.471,1** tỷ đồng (vốn ngân sách trung ương là 323.888,4 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương là 651.582,7 tỷ đồng), đạt **96,7%** kế hoạch Thủ tướng giao. Tính đến ngày 28/02/2026, cả nước giải ngân ước đạt **55.739,8** tỷ đồng, đạt 5,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (thấp hơn mức 6,9% của cùng kỳ năm 2025); trong đó, vốn ngân sách Trung ương đạt 2,9% (10.178 tỷ đồng) và vốn ngân sách địa phương đạt 7% (45.516,8 tỷ đồng). Đến hết tháng 02/2026, **06** bộ/ngành và **14** địa phương đạt tỷ lệ giải ngân từ mức bình quân chung cả nước trở lên<sup>46</sup>; còn 29 bộ/ngành trung ương và 20 địa phương đạt dưới mức bình quân chung cả nước.

- **Về đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:** Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, đẩy mạnh phân cấp cho

<sup>45</sup> Một số văn bản quan trọng như: Nghị định số 02/2026/NĐ-CP ngày 01/01/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí và lệ phí; Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

<sup>46</sup>Gồm: Ngân hàng Chính sách xã hội; Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam; Bộ Tư pháp; Bộ Công thương; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Công an; Điện Biên; Lai Châu; TP. Hải Phòng; Lạng Sơn; TP. Hồ Chí Minh; Hà Tĩnh; Cà Mau; Gia Lai; TP. Hà Nội; Thái Nguyên; TP. Cần Thơ; Khánh Hòa; Ninh Bình; TP. Đà Nẵng.

các đơn vị, cơ quan chủ quản được giao thẩm quyền xem xét, thẩm tra và ra quyết định phương án tự chủ cho các đơn vị trực thuộc, trên cơ sở ý kiến tham gia bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về tài chính.

- **Việc thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước:** Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Đến tháng 3/2026, có **19/146** doanh nghiệp nhà nước đã hoàn thành việc thoái vốn theo quy định (đạt 13% kế hoạch của giai đoạn 2022 - 2025). Trong đó có 14 đơn vị thoái vốn thành công toàn bộ; 05 đơn vị thoái vốn chưa đạt tỷ lệ phê duyệt do thiếu nhà đầu tư. Đối với 127 doanh nghiệp chưa hoàn thành có 25 đơn vị đang triển khai các bước trung gian (thẩm định giá, xây dựng phương án...); 102 đơn vị đang vướng mắc về tài chính, đất đai hoặc phải tạm dừng, xin lùi tiến độ do thị trường không thuận lợi.

e) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về khung pháp lý phục vụ cho xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tiếp tục được hoàn thiện trên cơ sở tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong Quý I/2026, Chính phủ đã ban hành **07** Nghị định, **03** Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **07** Quyết định, **01** Chỉ thị; Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành **04** Thông tư. Một số văn bản tiêu biểu như Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Nghị định số 27/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng... Qua đó, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP<sup>47</sup>: Tính đến ngày 27/02/2026, các bộ, ngành, địa phương được giao thực hiện **334** nhiệm vụ; trong đó, nhiệm vụ thường xuyên là **31** nhiệm vụ, đã hoàn thành **200** nhiệm vụ (trong đó có **143** nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn), **51** nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn và **52** nhiệm vụ đang thực hiện quá hạn<sup>48</sup>.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW<sup>49</sup> và các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Ban Chỉ đạo Trung ương giao **915** nhiệm vụ, trong đó **221** nhiệm vụ thường xuyên, tính đến ngày 24/02/2026 có **516** nhiệm vụ đã

<sup>47</sup> Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

<sup>48</sup> Số liệu ghi nhận tại Báo cáo 26/BC-KHCN ngày 03/03/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2026

<sup>49</sup> Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

hoàn thành (**347** đúng hạn và **169** quá hạn) và **117** nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn và **61** nhiệm vụ đang thực hiện quá hạn.<sup>50</sup>

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ<sup>51</sup>, Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC tính đến 20/2/2026: **49,12%**, trong đó cấp bộ đạt tỷ lệ: **64,94%**, cấp tỉnh đạt tỷ lệ **22,56%**. So với cùng kỳ năm 2025, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC cả nước tháng 2/2026 tăng **9,56%**.

- Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tháng 02 năm 2026 tại các bộ, ngành đạt **14,38%**, tại các địa phương đạt **83,79%**; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **14,45%**, tại các địa phương đạt **83,89%**; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **1,62%**, tại các địa phương đạt **95%**<sup>52</sup>.

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ<sup>53</sup>, chưa phù hợp thực tiễn, gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện, cần kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung.

- Có một số cán bộ, công chức chưa chấp hành nghiêm đạo đức công vụ, yêu cầu thêm TTHC không đúng quy định, gây bức xúc trong nhân dân, cần có biện pháp xử lý; đội ngũ cán bộ, công chức tại cấp xã chất lượng chưa đồng đều, thiếu nhân lực có chuyên môn sâu trên các lĩnh vực như công nghệ thông tin, đất đai, tài chính, kế toán, xây dựng, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp tại địa phương. Việc tái cấu trúc, sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính còn chậm.

- Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tập trung của một số bộ, ngành chưa ổn định, hạ tầng CNTT chưa kịp thời nâng cấp; một số cơ sở dữ liệu chưa bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống, kết nối liên thông đáp ứng yêu cầu triển khai TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) nhiều xã mới còn bất cập; số trụ sở dôi dư sau sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp sử dụng chưa hiệu quả.

- Một số địa phương còn lúng túng trong tiếp nhận và triển khai các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, chưa chủ động trong nghiên cứu, nắm vững quy định và quy trình thực hiện, dẫn đến chưa phát huy đầy đủ thẩm quyền được giao. Ngoài ra, một số quy định về phân cấp, phân quyền còn vướng mắc cần phải rà soát, điều chỉnh các quy định pháp luật cho phù hợp với thực tiễn.

<sup>50</sup> Số liệu ghi nhận tại Báo cáo 26/BC-KHCN ngày 03/03/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2026

<sup>51</sup> Số liệu ghi nhận tại Báo cáo 26/BC-KHCN ngày 03/03/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2026

<sup>52</sup> Báo cáo số 116/BC-BTP ngày 02/3/2026 của Bộ Tư pháp của Bộ Tư pháp.

<sup>53</sup> Kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống VBQPPL cho thấy nhiều văn bản cần phải xử lý, đặc biệt là sau sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền,...

- Hiệu quả sử dụng ngân sách, vốn đầu tư công chưa cao; thực hiện tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, chưa đồng bộ giữa tự chủ nhiệm vụ, tổ chức, biên chế và tài chính; phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ chưa có bước chuyển biến mang tính đột phá.

- Việc số hóa dữ liệu lịch sử trước khi sắp xếp địa giới hành chính còn chậm; chưa kịp thời chuyển dịch dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống hợp nhất, dẫn đến việc phát sinh các TTHC phối hợp giữa các cơ quan trong việc xác nhận dữ liệu, kiểm tra thông tin, nhất là lĩnh vực đất đai khi thực hiện giữa các chi nhánh văn phòng đăng ký, các phường, xã, làm tăng thời gian giải quyết TTHC.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ II VÀ CÁC THÁNG TIẾP THEO NĂM 2026**

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các ngành, các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC. Quán triệt thực hiện nghiêm túc, thực chất các chủ trương, định hướng về CCHC tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, kết luận của Bộ chính trị, Ban Bí thư.

Các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 282/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/02/2026 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiến độ với phương châm 06 rõ “***rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền***”.

Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, theo dõi, đánh giá thực hiện CCHC, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Chú trọng khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, làm cơ sở cho việc hoàn thiện thể chế, cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 (SIPAS 2025) và Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2025 (PAR Index 2025).

2. Các bộ, ngành tập trung tham mưu, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về pháp luật đã được rà soát theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn xử lý những vướng mắc liên quan trực tiếp đến hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là đối với các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị trên các lĩnh vực quản lý.

3. Tập trung rà soát, phê duyệt và thực thi các phương án cắt giảm, đơn

giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu. Tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ. Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, số hóa hồ sơ, giấy tờ và nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Thường xuyên tập huấn, hướng dẫn cho cơ sở, nhất là đối với cấp xã; kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết TTHC đúng quy định, không để xảy ra ách tắc.

4. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan Trung ương và các sở, ngành ở địa phương; tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý. Tập trung nguồn lực và đẩy mạnh tháo gỡ các vướng mắc phát sinh để triển khai có hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đánh giá kết quả triển khai các quy định về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành để bảo đảm tổ chức bộ máy chính quyền địa phương sau sắp xếp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý.

Thực hiện việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị theo đúng chỉ đạo tại Văn bản số 59-CV/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 về Kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

5. Tập trung triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các địa phương khẩn trương kiện toàn vị trí cán bộ, công chức còn thiếu, bảo đảm số lượng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, bảo đảm bộ máy chính quyền 02 cấp vận hành thông suốt, hiệu quả. Thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách mới về thu hút và trọng dụng nhân tài vào trong bộ máy hành chính, đổi mới phương thức đánh giá CBCCVN dựa trên năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ.

6. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; đổi mới thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ; tăng cường xã hội hóa dịch vụ công với các giải pháp hiệu quả thiết thực. Các bộ, ngành, địa phương có liên

quan khẩn trương hoàn thiện quy hoạch tỉnh, xã, đặc khu; tiếp tục rà soát, sắp xếp, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản công, đề xuất Chính phủ phương án xử lý và tiến độ xử lý đối với các cơ sở vật chất, tài sản công dôi dư, tránh thất thoát, lãng phí, bảo đảm nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

7. Tập trung triển khai có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số theo yêu cầu tại các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các kế hoạch, chương trình hành động của Chính phủ, Ban Chỉ đạo trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khẩn trương xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành (theo mô hình tập trung), kết nối tích hợp với Cổng DVCQG, gắn với Trung tâm Dữ liệu Quốc gia; nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến./.

---